

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

Số: 233/ĐSHL-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Tổ chức công bố thông tin:

- Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng
- Mã chứng khoán: HLR
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại: 0204.3854.746; Fax: 0204.3852.983
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đình Quyền - Phó giám đốc.
- Điện thoại: 0917.884.723
- Loại thông tin công bố: 24 giờ , 72 giờ , bất thường , theo yêu cầu định kỳ .

II. Nội dung thông tin công bố:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng vào ngày 29/3/2024 tại đường dẫn <https://halang.com.vn/post/dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2024>.

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Quyền

Số: 232/TB-ĐSHL

Bắc Giang, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông, đại diện cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ) được tổ chức cụ thể như sau:

1. Thời gian: Khai mạc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 22/4/2024.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty, số 6 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

3. Nội dung họp ĐHCĐ:

- Thảo luận các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Bầu miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

4. Tài liệu trình Đại hội: Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu Đại hội để thông qua tại ĐHCĐ được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ:

<https://halang.com.vn/post/dai-hoi-dong-co-dong-thuong-nien-nam-2024>

5. Điều kiện dự họp ĐHCĐ:

- Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/3/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Những cổ đông không thể dự họp ĐHCĐ có thể ủy quyền bằng văn bản cho HĐQT Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng hoặc cho người khác tham dự theo mẫu quy định của Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

6. Đăng ký dự họp ĐHCĐ:

- Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền bằng thư, điện thoại, fax trước 16 giờ 30 ngày 21/4/2024 theo địa chỉ: Tổ quản lý cổ đông - Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng - Số 6 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Điện thoại: 0204.3854.746;

Fax: 0204.3852.983; Ông Đỗ Tuấn Anh - Tổ trưởng tổ quản lý cổ đông, Số điện thoại: 0912.526.777.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông mang theo Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính); Trường hợp được ủy quyền dự họp, đề nghị Đại diện cổ đông mang theo Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản chính) và Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (bản chính).

7. Thông báo này thay cho Thư mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

8. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và chi phí khác trong quá trình dự ĐHĐCĐ do cổ đông, đại diện cổ đông tự trang trải.

HDQT Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng trân trọng thông báo và rất mong các Quý cổ đông, đại diện cổ đông dự họp đầy đủ để ĐHĐCĐ thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban GD, Ban Kiểm soát;
- Người đại diện công bố thông tin;
- Công bố thông tin trên Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Đăng Khoa



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng**

Căn cứ thông báo số /TB-ĐSHL ngày tháng 3 năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Tôi tên là:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:; Ngày cấp:.....
- Nơi cấp:.....
- Địa chỉ liên hệ:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần; Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.
- Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền để đăng ký tham dự Đại hội: cổ phần.
- Tổng số cổ phần bằng chữ: (.....)

Đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng, tổ chức vào ngày 22/4/2024; Tại địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trân trọng cảm ơn!

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024
Người đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Lưu ý: Quý cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 chỉ cần gửi bản đăng ký này về Ban tổ chức Đại hội qua Tổ quản lý cổ đông; Trường hợp được ủy quyền đề nghị gửi thêm các giấy ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông (bản chính).

Giấy đăng ký và ủy quyền đề nghị gửi về Công ty **trước 16h30 ngày 21/4/2024.**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng

1. Tôi là:..... Mã số cổ đông (nếu có):
CMND/CCCD/ĐKKD số (1):..... ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú (2):.....

Số cổ phần sở hữu:.....cổ phần

2. Ủy quyền cho:

Ông (bà):..... Mã số cổ đông (nếu có):.....

CMND/CCCD/ĐKKD số (3):..... ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần

Thay tôi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng tổ chức ngày 22/4/2024 tại số 6, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ông (bà) được thực hiện quyền biểu quyết với số cổ phần được tôi ủy quyền nêu trên.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nói trên.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

.....ngày tháng năm 2024

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập.

(2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính.

(3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu.

- Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền bản chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Bắc Giang, tháng 4 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

Thời gian: Từ 9 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2024

Địa điểm: Hội trường Công ty, số 6 đường Nguyễn Khắc Nhu, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

TT	Nội dung, Chương trình Đại hội	Thời gian (dự kiến)	Người phụ trách
1	Chào cờ	9h30-9h35	Ô. Tuấn Anh
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	9h35-9h40	Ô. Tuấn Anh
3	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, cổ đông và giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu. Biểu quyết thông qua số lượng và nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu	9h40-9h55	BTC
4	Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội	9h55-10h00	Ô. Thuyết
5	Trình bày báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024	10h00-10h10	Ô. Long
6	Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024	10h10-10h20	Ô. Khoa
7	Trình bày Báo cáo về tình hình hoạt động của BKS năm 2023, Phương hướng, nhiệm vụ của BKS năm 2024	10h20-10h30	Ô. Hào
8	Báo cáo kết quả kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023, Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024	10h30-10h35	Ô. Phương
9	Đại hội thảo luận	10h35-10h45	Đoàn Chủ tịch
10	Đại biểu Tổng công ty ĐSVN phát biểu ý kiến (nếu có)	10h45-10h55	
11	Lãnh đạo Công ty tiếp thu ý kiến chỉ đạo và đáp từ	10h55-11h00	Ô. Khoa
12	Trình bày tờ trình về việc hủy tư cách công ty đại chúng	11h00-11h05	Ô. Khoa
13	Trình bày tờ trình về kiện toàn nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026	11h05-11h10	Ô. Khoa
14	Bầu cử miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	11h10-11h20	Ban Kiểm phiếu
15	Công bố kết quả bầu miễn nhiệm thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	11h20-11h25	Ban Kiểm phiếu
16	Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	11h25-11h35	Ban Kiểm phiếu
17	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026	11h35-11h40	Ban Kiểm phiếu
18	Biểu quyết thông qua các báo cáo của Ban GD, HĐQT, BKS; Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội	11h40-11h50	Ô. Khoa
19	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	11h50-12h00	Đoàn Thư ký
20	Bế mạc Đại hội	12h00	BTC

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng theo danh sách cổ đông lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty chốt ngày 15/3/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp, hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- Giấy Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.
- Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó và người ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử (ghi mã cổ đông (nếu có) và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử mà cổ đông đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

b. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi rồi chuyển cho Ban thư ký Đại hội.

d. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

e. Cổ đông tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết/bầu cử các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết/bầu cử đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

5.1. Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tọa và một số thành viên được bầu ra tại Đại hội.

5.2. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ của cổ đông đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 15/3/2024; Phát các tài liệu; Thẻ biểu quyết; Phiếu bầu cử; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

7.2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

8.1 Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu.
- b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
- c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
- d. Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty chốt ngày 15/3/2024.

Điều 10: Trật tự của Đại hội

10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.

10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuân thủ việc điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11: Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT trong đó ghi: Mã Cổ đông (nếu có); Số cổ phần có quyền biểu quyết/bầu cử (sở hữu/đại diện sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông.

11.1. **THẺ BIỂU QUYẾT:** được in trên giấy màu đỏ, dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- a. Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội;
- b. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
- c. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch Đại hội;
- d. Thông qua thành phần Ban Thư ký Đại hội;
- đ. Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát;
- e. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024;
- f. Thông qua dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 12. Bầu miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Bầu miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín:

12.1. Phiếu bầu cử miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 được in trên giấy màu xanh và có đóng dấu của Công ty;

12.2. Phiếu bầu cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 được in trên giấy màu trắng và có đóng dấu của Công ty;

Điều 13: Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông

Các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

**Chương IV
KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 14: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

Điều 15: Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 4 Chương, 15 (mười lăm) Điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Đăng Khoa

Số: /BC-ĐSHL

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng, tôi xin báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và xin ý kiến của Đại hội về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023:

I. Những thuận lợi và khó khăn ảnh hưởng đến chỉ tiêu SXKD:

1. Thuận lợi:

Thực hiện công tác BDTX: Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của lãnh đạo các cấp ngành, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Công ty; sự phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn, nắm bắt các chủ trương, thủ tục thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp đồng đặt hàng BDTX với Tổng công ty ĐSVN. Ngoài ra còn nhận được sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền địa phương nơi có đường sắt đi qua; Toàn thể NLĐ trong Công ty phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, của ban lãnh đạo Công ty, nội bộ ổn định, đoàn kết, thống nhất, quy chế dân chủ được phát huy, đời sống văn hoá tinh thần của NLĐ luôn được quan tâm kịp thời.

Về công tác sản xuất ngoài công ích: Hồ sơ kinh nghiệm, năng lực của Công ty đã dần được cải thiện, nâng cao; chất lượng thi công công trình đã được nhiều Chủ đầu tư, khách hàng đánh giá cao. Công ty đã chỉ đạo triển khai thực hiện chuyển tiếp các công trình SCDK; tiếp tục bám sát, thực hiện các công trình ngoài ngành theo đúng hợp đồng. Năng lực thi công và chỉ đạo thi công được nâng lên, có đủ điều kiện để cạnh tranh, tham gia các công trình lớn trong lĩnh vực đường sắt, đường bộ đã tạo được niềm tin, uy tín với đối tác.

Bộ máy tổ chức hoạt động linh hoạt, hiệu quả; sử dụng cán bộ, lao động trình độ chuyên môn, năng lực, đảm bảo phát huy tối đa khả năng thực hiện công việc của mỗi cán bộ công nhân viên.

2. Khó khăn:

Việc thay đổi cơ chế quản lý, bảo trì KCHT đường sắt của Nhà nước, Cục Đường sắt và ngành đường sắt đã làm thay đổi và ảnh hưởng không nhỏ đến tiến

độ thực hiện nhiệm vụ và quản lý của Công ty, giá trị doanh thu trong hoạt động công ích so với sản xuất kinh doanh ngoài ngành và hoạt động khác luôn chiếm giá trị lớn trên tổng doanh thu hàng năm của Công ty nên có sự phụ thuộc không nhỏ đến việc cân đối tổng sản lượng, doanh thu và các chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

Năm 2023 là năm phải chịu sự ảnh hưởng rất lớn về tình hình kinh tế chính trị trên thế giới và trong nước, đặc biệt đối với ngành đường sắt cũng như Công ty như vấn đề suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động giá cả... là một năm với những khó khăn thách thức trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng đã đặt ra.

Khó khăn chung của nền kinh tế, việc cân đối nguồn vốn Ngân sách để đầu tư phát triển đường sắt còn hạn chế đã ảnh hưởng trực tiếp tới công tác bảo trì KCHTĐS và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lớn, yếu tố kỹ thuật đặc thù, phức tạp với nhiều loại khổ đường, trạng thái công trình đường sắt trong phạm vi quản lý bị xuống cấp, kinh phí đầu tư cho BDTX còn chưa đủ để khắc phục được mức độ xuống cấp của trạng thái cầu, đường; các công trình SCĐK đảm bảo an toàn chạy tàu năm 2023: Công trình Km34+450 – Km34+500; sửa chữa 06 bộ ghi N8 ga Đồng Mô; N2,4,6 ga Bản Thí; N8, N12 ga Đồng Đăng... mặc dù đã được Tổng công ty ĐSVN, Cục đường sắt Việt Nam và Bộ GTVT quyết định đưa vào kế hoạch triển khai, tuy nhiên đến nay chưa được thực hiện, do vậy trạng thái cầu đường luôn tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến an toàn chạy tàu.

Trong năm 2023, thiệt hại do mưa lớn kéo dài từ ngày 04/8 đến 05/8/2023 và từ ngày 14/8 đến 15/8/2023 gây ra trên tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng và tuyến đường sắt Kép – Hạ Long và các tuyến khác, nhiều điểm sạt lở, phải phong tỏa, cấm đường không cho tàu qua. Công ty đã tập trung huy động nhân lực; thiết bị; vật tư và tổ chức cứu chữa, khắc phục hậu quả và trả tốc độ khu gian trong thời gian sớm nhất. Trong 02 ngày từ ngày 15/8 đến 16/8/2023, Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Công ty đã tiến hành đi kiểm tra các công trình có điểm xung yếu, các điểm ngập nước trên phạm vi tuyến đường sắt Hà Nội – Đồng Đăng và tuyến đường sắt Kép - Hạ Long - Cái Lân theo thông báo kết quả kiểm tra ngày 18/8/2023. Chủ động trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sẵn sàng ứng cứu kịp thời khi có sự cố thiên tai xảy ra.

Tình trạng vi phạm lấn chiếm hành lang ATGTĐS, mất cấp vật tư còn diễn ra trên các tuyến đường, rất khó khăn trong việc ngăn chặn và giải quyết triệt để.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể NLD, cùng với sự chỉ đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, điều hành của Ban giám đốc, sự quan tâm của các cấp thẩm quyền, phát huy tốt quy chế phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị bạn trong, ngoài ngành, Công ty luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do cấp trên giao và cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

1. Giá trị sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Kết quả thực hiện năm 2023		
				Giá trị thực hiện	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh Thu	202.289	207.120	198.321	98,04%	95,75%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Sản xuất chính	148.921	163.495	164.322	110,34%	100,51%
	- Sản xuất kinh doanh khác	53.367	43.625	33.999	63,71%	77,93%
2	Chi phí	198.280	203.072	194.114	97,90%	95,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.009	4.048	4.207	104,94%	103,93%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.175	3.206	3.242	102,11%	101,12%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	19,24%	19,43%	19,65%	102,12%	101,12%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,00%	13,00%	13,00%	100,00%	100,00%

2. Lao động, tiền lương thực hiện năm 2023

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 720 người (trong đó người quản lý chuyên trách: 8 người, người lao động: 712 người).

Tổng quỹ lương và thu nhập thực hiện năm 2023 là: 90.305.280.000 đồng; mức thu nhập bình quân toàn công ty là: 10.452.000 đồng/người/tháng.

Trong đó: Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: 83.654.656.000 đồng, mức tiền lương bình quân của người lao động là: 9.791.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 2.331.152.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.143.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.996.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 24.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 667.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền thưởng, phúc lợi thực hiện của người lao động: 755.000.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng thực hiện của người quản lý: 106.500.000 đồng.

3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2023:

Danh mục đầu tư theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên công trình, danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Giá trị thực hiện	Ghi chú
1	Máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng) chạy trên đường sắt khổ 1000mm	891	770	
2	Hoán cải goòng chuyên dụng GM- 001	1.947	-	(đang thực hiện, chuyển tiếp sang năm 2024)

Theo kế hoạch ban đầu đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 gồm 02 đầu mục tài sản. Kết quả Công ty đã thực hiện đầu tư mua mới Máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng) bao gồm hệ thống vận hành trên đường sắt khổ 1000mm (01 máy) với giá trị đầu tư là 770 triệu đồng bằng nguồn vốn chủ sở hữu để phục vụ sản xuất thi công các công trình. Dự án đầu tư Hoán cải goòng kiểm tra chuyên dụng GM- 001 thành goòng cầu tự hành và vận chuyển vận tư, vật liệu trên đường sắt khổ đường 1000 mm với mức đầu tư dự kiến là 1.947 triệu đồng, do các trình tự, thủ tục về thẩm định thiết kế hoán cải tại Cục đăng kiểm Việt Nam rất mất nhiều thời gian nên đến nay nhà thầu thi công mới đang thực hiện việc giải thể kỹ thuật bước 2 và dự kiến sẽ hoàn thành trong quý 3 năm 2024. Các tài sản Công ty đã đầu tư những năm vừa qua đều phát huy hiệu quả cao trong công tác BDTX KCHTĐS và thi công công trình.

4. Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023:

Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế là đơn vị đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm theo quy định của Bộ tài chính.

Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Kiểm toán độc lập lập và phát hành ngày 23/02/2024 bao gồm: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
1	Doanh thu	Bằng 98,04% so với 2022	Đạt 95,75% so với KH 2023	Không đạt KH ĐHCĐ giao
	Trong đó:			

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
	- Doanh thu sản phẩm công ích	Bằng 110,34% so với 2022	Đạt 100,51% so với KH 2023	Hoàn thành KH ĐHĐCĐ giao
	- Doanh thu sản phẩm khác	Bằng 63,71% so với 2022	Đạt 77,93% KH 2023	Không đạt KH ĐHĐCĐ giao
2	Lợi nhuận sau thuế	3.206 tr.đ	3.242 tr.đ	Đạt 101,12% KH
3	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	Đạt 19,43%	Đạt 19,65%	Đạt 101,12% KH
4	Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	Đạt 13,00%	Đạt 13,00%	Đạt chỉ tiêu KH
5	Thu nhập BQ người lao động	Tăng 6,6% so với TH năm 2022	Tăng 1,47% so với so với KH	(vượt KH)
6	Tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng	Giữ vững	Giữ vững	(Đạt)
7	Tỷ lệ xóc lắc trên tuyến Hà Nội - Đồng Đăng	Giảm so với năm 2022	Giảm bình quân 5,23 điểm/km so với năm 2022	Giảm 2,14 điểm/1 km so với KH Tổng C.ty năm 2023 (Đạt)
8	Sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây ra	Không	Không	(Đạt)
9	Tai nạn ít nghiêm trọng do chủ quan gây ra	Không	Không	(Đạt)

Về việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định và các định hướng chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN: Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tất cả các nội dung chỉ đạo của Tổng công ty ĐSVN có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác chính trị, tư tưởng của CBCNV.

Về tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Thực hiện kê khai và quyết toán thuế với cơ quan thuế theo đúng quy định của Luật quản lý thuế. Thanh toán các khoản nợ kịp thời theo cam kết, không có nợ xấu.

Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công kịp thời, đúng, đủ theo quy định; thực hiện đúng chế độ chính sách cho người lao động như thăm hỏi, trợ cấp xã hội, thăm quan, học tập nghỉ mát, thực hiện đúng quy chế dân chủ, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đơn thư khiếu nại theo thẩm quyền và các chế độ khác đúng quy định;

Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích sử dụng, thực hiện đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo hoạt động hiệu quả trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công bố thông tin: Tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ theo yêu cầu của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quy định khi tham gia thị trường chứng khoán.

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, về trụ sở làm việc, cơ sở vật chất và các trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp, cải tạo sửa chữa đảm bảo nhu cầu thiết yếu, tạo môi trường làm việc tốt cho người lao động. Các công trình Công ty thực hiện trong thời gian qua được các khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng thi công.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2024

Với sự ảnh hưởng biến động rất lớn về tình hình kinh tế chính trị trên thế giới và trong nước, đặc biệt đối với ngành đường sắt và Công ty về những biến động lớn về giá cả, vấn đề kinh tế lạm phát, suy thoái...có thể năm 2024 với những khó khăn thách thức sẽ gây ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định hướng đã đặt ra.

Đầu năm để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty đã phải huy động các nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn để chi phí mua vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh, chi trả các chế độ, tiền lương thu nhập cho người lao động trong khi kinh phí được tạm ứng từ hợp đồng đặt hàng BDTX chưa đáp ứng đủ nhu cầu cần thiết.

Khối lượng quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lớn, yếu tố kỹ thuật đặc thù, phức tạp với nhiều loại khổ đường, trạng thái công trình đường sắt trong phạm vi quản lý bị xuống cấp, trong khi một số tuyến Công ty đang quản lý có mật độ chạy tàu thấp nên kinh phí đầu tư cho BDTX được cân đối còn chưa đủ để khắc phục được mức độ xuống cấp của trạng thái cầu, đường nên luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn chạy tàu.

Để thích ứng với tình hình mới, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể NLĐ, cùng với sự chỉ đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, sự điều hành của Ban giám đốc, sự quan tâm của các cấp thẩm quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị bạn trong và ngoài ngành, Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ do cấp trên giao và hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD năm 2024.

2. Phương hướng, giải pháp thực hiện:

Phát huy mọi nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm qua, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao

động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phải đảm bảo mục tiêu cụ thể sau:

Đầu tư SXKD phải phát triển bền vững, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn, đảm bảo đời sống cho người lao động càng ngày càng được nâng lên; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Bảo dưỡng thường xuyên: Chủ động thực hiện các giải pháp để đảm bảo an toàn chạy tàu, phần đầu hoàn thành 100% theo đúng hợp đồng đặt hàng BDTX KCHTĐS với Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Sản phẩm ngoài công ích: Tiếp tục thực hiện hoàn thành các hợp đồng đã ký kết; Tăng cường quan hệ với đối tác bên ngoài để đảm bảo việc làm và tổng thu nhập cho người lao động; phần đầu luôn hoàn thành tốt mọi hợp đồng, công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình để giữ vững và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho đối tác khách hàng.

- Tiếp tục tập trung người lao động, máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu để phục vụ công tác cứu chữa khắc phục thiệt hại, hậu quả bão lũ, đảm bảo an toàn chạy tàu. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, chốt gác 24/24h, tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ, kịp thời báo cáo những vị trí ngập lụt, sạt lở do ảnh hưởng của thời tiết gây ra.

- Luôn đảm bảo an toàn chạy tàu, an ninh trật tự, an toàn lao động. Xây dựng đơn vị “Chính quy - Văn Hóa - An toàn”; thực hiện tốt “Văn hóa doanh nghiệp” và phát động các phong trào thi đua “Đoạn đường ông cháu cùng chăm”; phong trào “Đường tàu - Đường hoa” trong công cuộc xây dựng, bảo vệ doanh nghiệp ổn định, phát triển bền vững.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2024:

Giá trị tổng sản lượng năm 2024 dự kiến đạt 226,02 tỷ đồng (Sản xuất chính: 184,560 tỷ đồng; sản xuất ngoài SX chính và hoạt động khác: 41,460 tỷ đồng)

Tổng giá trị doanh thu kế hoạch năm 2024 dự kiến là: 208,29 tỷ đồng, bằng 105,03% doanh thu đã thực hiện năm 2023. Trong đó:

Sản xuất chính (BDTX KCHTĐS): kế hoạch thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng SCTX theo đúng kế hoạch được giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ đúng theo hợp đồng đặt hàng đã ký. Doanh thu dự kiến đạt: 169,41 tỷ đồng, tăng 3,1% so với thực hiện năm 2023.

Kế hoạch sản xuất ngoài công ích: Năm 2024 Công ty dự kiến tìm kiếm hợp đồng thực hiện thi công xây dựng công trình, với tổng giá trị doanh thu: 38,88 tỷ đồng, bằng 116% so với thực hiện năm 2023.

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024 dự kiến đạt 3,27 tỷ đồng, bằng 101% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận sau thuế /Vốn CSH đạt 19,84%; Tỷ

lệ cổ tức /Vốn điều lệ đạt 13,0%. Thu nhập bình quân trong công ty dự kiến tăng 5% trở lên so với năm 2023.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % so với TH 2023
1	Doanh thu:	198.321	208.299	105,03%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Sản xuất chính	164.322	169.412	103,10%
	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	33.999	38.887	114,38%
2	Chi phí:	194.114	204.207	105,20%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.207	4.092	97,27%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST):	3.242	3.275	101,01%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	19,65%	19,84%	101,01%
6	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	13,00%	13,00%	100%

4. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024:

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư Hoán cải goòng kiểm tra chuyên dụng GM- 001 thành goòng cầu tự hành và vận chuyển vận tư, vật liệu trên đường sắt khổ đường 1000 mm với mức đầu tư dự kiến là 1.947 triệu đồng, (hiện đang thi công hoán cải phần động cơ và toa xe, dự kiến hoàn thành trong quý 3 năm 2024).

- Năm 2024: Công ty dự kiến đầu tư 01 máy photocopy (đã qua sử dụng) bằng nguồn vốn Chủ sở hữu với giá trị đầu tư: 120 triệu đồng.

5. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024 dự kiến:

- Tổng số lao động kế hoạch: 732,5 người (trong đó người quản lý chuyên trách: 8,5 người, người lao động: 724 người).

- Tổng quỹ lương và thu nhập kế hoạch năm 2024 là: 96.070.885.000 đồng; mức thu nhập bình quân toàn công ty dự kiến là: 10.975.000 đồng/người/tháng.

Trong đó: Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là (không bao gồm ăn ca): 89.392.333.000 đồng, mức tiền lương bình quân của người lao động: 10.289.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 2.518.512.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.706.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 23.456.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 24.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 667.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ tiền thưởng, phúc lợi kế hoạch của người lao động: 822.500.000 đồng.

- Quỹ tiền thưởng kế hoạch của người quản lý: 106.500.000 đồng.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng;

Kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Lạng xem xét, quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, KHKD.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Long

Số: /ĐSHL-HĐQT

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về kết quả hoạt động SXKD năm 2023, kế hoạch định hướng năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch định hướng năm 2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCD.

Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2023, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh với những kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tổng giá trị doanh thu đạt 198,321 tỷ đồng, đạt 95,75% so với kế hoạch và bằng 98,04% so với thực hiện năm 2022. Trong đó:

+ Sản xuất chính (BDTX KCHTĐS): Thực hiện hoàn thành toàn bộ khối lượng SCTX theo đúng kế hoạch được giao, đảm bảo chất lượng, tiến độ đúng theo hợp đồng đặt hàng đã ký. Doanh thu đạt 164,322 tỷ đồng, đạt 100,51% so với kế hoạch và bằng 110,34% so với thực hiện năm 2022.

+ Sản xuất ngoài nhiệm vụ sản xuất chính: Doanh thu đạt 33,999 tỷ đồng, đạt 77,93% so với kế hoạch và bằng 63,71% so với năm 2022.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 3,242 tỷ đồng, bằng 101,12% so với kế hoạch và tăng 2,11% so với thực hiện năm 2022. Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH đạt 19,65%; Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ đạt 13,0% bằng 100% so với kế hoạch.

*Tiền lương và thu nhập BQ năm 2023 đạt 10.452.000đ/người/tháng, tăng 6,6% so với năm 2022.

* Giữ vững được công lệnh tốc độ, tải trọng.

* Tỷ lệ xóc lắc trên tuyến Hà Nội - Đồng Đăng giảm so với chỉ tiêu do Tổng công ty ĐSVN giao.

* Đảm bảo tuyệt đối ATCT, không để xảy ra sự cố, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan gây ra.

* Cơ sở vật chất, điều kiện làm việc và các hoạt động văn hóa, thể thao, đời sống tinh thần của CBCNV ngày càng được cải thiện.

Những kết quả đạt được trong năm qua có được là nhờ sự chỉ đạo sát sao và sự giúp đỡ hết sức to lớn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, cũng như tinh thần nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ.

HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực hiện chi trả cổ tức năm tài chính 2022 trong quý III năm 2023 với tỷ lệ 13% trên mệnh giá cổ phiếu với tổng số tiền chi trả cổ tức 2.145.000.000 tỷ đồng, trong đó:

- + Cổ tức cổ đông phần vốn Nhà nước: 1.093.950.000 đồng
- + Cổ tức cổ đông đại chúng: 1.051.050.000 đồng

HĐQT đã triển khai việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh mục các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính công bố để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế.

Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là phù hợp với các Chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và không có nội dung xuất toán nào trọng yếu.

Tất cả các nhiệm vụ của Nghị quyết đều được HĐQT triển khai nghiêm túc và chỉ đạo thực hiện một cách hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023.

1. Đánh giá chung.

Năm 2023, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ TC&HĐ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT công ty đã tổ chức 07 (bảy) cuộc họp trong đó có 06 (sáu) cuộc họp mở rộng định kỳ hàng quý và đột xuất để thảo luận và ban hành các Nghị quyết về Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), các định hướng cho công tác chỉ đạo điều hành.

Các cuộc họp của HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD hiệu quả. Ngoài các phiên họp, HĐQT đã thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã ban hành 07 Nghị quyết để thông qua các nội dung chính như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và định hướng nhiệm vụ SXKD năm 2023;
- Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2023 và định hướng nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm 2023;
- Chỉ đạo thực hiện phong trào “Đường tàu - Đường hoa” trong phạm vi toàn Công ty;
- Phê duyệt Đề án hoạt động của Chi nhánh XDCT Bắc Giang;
- Điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023, Kiểm điểm công tác tổ chức SXKD của năm 2023.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo vì lợi ích của các cổ đông, của người lao động và sự phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ đã đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động SXKD của công ty, giám sát hoạt động điều hành để tăng cường hiệu quả và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu hoạt động SXKD đã được ĐHCĐ giao năm 2023.

3. Kết quả giám sát đối với Ban Giám đốc.

Công ty được đặt hàng quản lý, bảo trì khối lượng kết cấu hạ tầng đường sắt (KCHTĐS) lớn với nhiều đặc thù kỹ thuật phức tạp, nhiều loại khổ đường, cầu cao, độ dốc lớn, đường cong bán kính nhỏ, hầm, cầu chung...

Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực điều hành đạt kết quả: sản phẩm quản lý, bảo trì thực hiện đúng phương án tác nghiệp, tiến độ và chất lượng, nỗ lực cùng HĐQT tìm kiếm, khai thác các sản phẩm dịch vụ khác nhằm đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho CBCNV. Các thành viên trong Ban Giám đốc Công ty đều là các nhân sự có kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo kỳ kết cấu hạ tầng đường sắt.

Trong năm 2023, HĐQT đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị luôn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chỉ đạo chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh cơ bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, công tác tài chính năm 2023 vẫn một số tồn tại, hạn chế như: Một số hồ sơ, chứng từ thanh toán khoản mục chi phí dịch vụ ăn uống tiếp khách còn chưa hợp lý; công tác đối chiếu thực hiện các quy định pháp luật về thuế còn dễ xảy ra tồn tại, thiếu sót, bất cập; công tác lập kế hoạch còn có sai sót; một số khoản mục chi chưa được giám sát chặt chẽ nên còn có sự chênh lệch giữa kế hoạch và thực tế chi.

Về tổng quan, các phương án sản xuất kinh doanh đã được tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Tổng công ty Đường sắt

Việt Nam đặt hàng và các kế hoạch của Hội đồng quản trị giao, qua đó đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm.

III. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.

Trên cơ sở nguồn lực hiện có, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của các năm qua, với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc, lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Với phương châm “**Đoàn kết - Kỷ cương – An toàn - Hiệu quả**”, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, định hướng các giải pháp và nguồn lực để Ban Điều hành triển khai thực hiện hoàn thành tất cả các chỉ tiêu trọng tâm của năm 2024.

1. Các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2024.

HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2024 trình ĐHĐCĐ như sau:

1	Doanh thu SXKD	208,299	Tỷ đồng
	<i>Trong đó:</i>		
	- Sản phẩm công ích	169,412	Tỷ đồng
	- Sản xuất kinh doanh khác	38,887	Tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	4,093	Tỷ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	3,274	Tỷ đồng
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	19,84	%
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13	%
6	Thu nhập BQ người lao động	10.975.000	đồng/người/tháng

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

- Triển khai thực hiện toàn diện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó tập trung hoàn thành hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2024.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS, hoạt động đảm bảo ATGTĐS trên cơ sở tất cả các tác nghiệp phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng quy trình bảo trì KCHTĐS do Bộ GTVT ban hành và các quy định liên quan của Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo tuyệt đối ATCT từ nay đến hết năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh mối quan hệ với đối tác để tăng tỷ trọng doanh thu sản xuất ngoài công ích đảm bảo doanh thu đạt và vượt kế hoạch; chỉ đạo hoàn thành tất cả công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình để giữ vững và phát triển thương hiệu, tạo niềm tin cho đối tác khách hàng.

- Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch SXKD năm 2024 nhằm đảm bảo tất cả các khâu trong quá trình tổ chức hoạt động SXKD, được phản ánh chi tiết trong kế hoạch. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát tài chính nhằm đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí và an toàn tài chính, nâng cao tính hiệu quả trong tất cả

các quy trình tổ chức hoạt động SXKD. Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ, chuẩn mực tiên tiến để đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn lực, tạo ra giá trị phát triển bền vững trong dài hạn của công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao cho người lao động; tổ chức sát hạch nghiệp vụ định kỳ hoặc đột xuất đối với người lao động trực tiếp sản xuất, trực tiếp làm công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, đặc biệt là người lao động mới tuyển dụng.

- Giám sát việc thực hiện ứng dụng có hiệu quả các đề tài KHCN trong công tác đảm bảo ATCT. Thúc đẩy tiến độ nghiên cứu KHCN các đề tài đã đăng ký, đổi mới sáng tạo trong việc cải tiến trang thiết bị và dụng cụ sản xuất tại hiện trường, từng bước nâng cao tỷ trọng khối lượng tác nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị trong bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS.

- Tiếp tục định hướng chỉ đạo công tác bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS theo tinh thần phục vụ tốt nhất công tác vận tải đường sắt, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/ĐU ngày 20/4/2021 của Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN về nâng cao năng lực vận tải đường sắt.

- Tiếp tục chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương trong việc thực hiện đảm bảo an toàn giao thông đường sắt; đường ngang, lối đi tự mở; hành lang ATGTĐS theo Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giám sát, đôn đốc việc tổ chức xây dựng một số đơn vị hiện trường (Đội, Cung) đạt 100% tiêu chí **“Chính quy - Văn hoá - An toàn”** do Tổng công ty ĐSVN ban hành, đồng thời phát động các phong trào thi đua tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trên tất cả các quy trình quản lý, sản xuất của công ty. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Đường tàu - Đường hoa” do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phát động.

- Tổ chức học tập, quán triệt nghiêm túc và sâu sắc các nội dung của kết luận số 49-KL/TW của Bộ Chính trị, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người lao động (NLD) về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW và Nghị quyết số 178/NQ-CP của Chính phủ.

Kính chúc các Quý vị cổ đông, các vị đại biểu, khách quý luôn mạnh khỏe và hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông của Công ty;
- Đảng ủy Công ty (để b/c);
- HĐQT, Ban GD, BKS (để th/h);
- Công đoàn, ĐTN (để ph/h);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đăng Khoa

BÁO CÁO

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023**

(Dự thảo)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPĐS Hà Lạng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPĐS Hà Lạng;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CPĐS Hà Lạng;
- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2023 như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ngày 21/4/2023, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Ban Kiểm soát đã trình và báo cáo trước Đại hội báo cáo số 03/ĐSHL-BKS ngày 17/4/2023 về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2022, trong đó có kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát và đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Căn cứ Chương trình công tác năm 2023, Ban Kiểm soát đã xây dựng Chương trình công tác cho từng quý, cụ thể như sau:

- Quý I: Xem xét việc ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; phối hợp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022; chuẩn bị báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; xem xét việc thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý I năm 2023 đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt; xem xét việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo qui định.

- Quý II: Tiếp tục xem xét việc ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; Xem xét tình hình triển khai thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý II năm 2023 đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt; Xem xét Báo cáo tài chính quý I năm 2023; Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, tình hình thực hiện các hợp đồng sản xuất kinh doanh ngoài công ích; xem xét trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; tiếp tục xem xét việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác của Ban Kiểm soát theo qui định.

- Quý III: Tiếp tục xem xét việc ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023; xem xét tình hình thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý III năm 2023 đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt, tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023, việc chi trả tiền lương, thù lao cho người lao động, người quản lý Công ty; tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty và tiếp tục thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo qui định.

- Quý IV: Tiếp tục xem xét việc ban hành và triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty; xem xét việc triển khai thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật quý IV năm 2023 đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt; tiếp tục xem xét, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023 về kết quả sản xuất kinh doanh, công tác thực hiện các dự án đầu tư; xem xét báo cáo tài chính quý III và tình hình thực hiện các công trình sửa chữa định kỳ năm 2023. Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo qui định.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cổ đông.

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, cụ thể:

1. Đại diện Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, trên cơ sở đó đã kịp thời nắm bắt các hoạt động của Công ty và tham gia các ý kiến đối với các vấn đề nêu ra tại cuộc họp.

2. Ban kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

3. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

3. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.1. Đối với Hội đồng quản trị

Quá trình tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và xem xét nội dung các Nghị quyết (07 nghị quyết) mà Hội đồng quản trị đã thống nhất ban hành trong năm 2023, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tại các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã tập trung thảo luận các vấn đề trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cũng như các vấn đề cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhằm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

- Các nghị quyết được Hội đồng quản trị thống nhất đưa ra tại các cuộc họp đều phù hợp với định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty, phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước, của ngành và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo qui định tại Điều lệ Công ty, đồng thời cũng là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Hội đồng quản trị cũng đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động bảo dưỡng thường xuyên KCHTĐS, hoạt động đảm bảo ATGTĐS, công tác quản lý tài chính... nhằm đảm bảo tất cả các tác nghiệp được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và đúng quy trình bảo trì KCHTĐS theo quy định của Bộ GTVT, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và quy định của pháp luật về công tác tài chính.

3.2. Đối với Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty đã điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; thực hiện nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua kế hoạch chi phí đã được HĐQT Công ty phê duyệt; chỉ đạo quyết liệt các đơn vị tăng cường công tác kiểm tra trạng thái kỹ thuật cầu đường nhằm kịp thời phát hiện và sửa chữa những điểm xấu có nguy cơ mất an toàn chạy tàu; tích cực tìm kiếm thêm các công trình ngoài sản xuất chính và tập trung thanh, quyết toán các công trình hoặc hạng mục các công trình đã hoàn thành để đảm bảo chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao cho; giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động; quan tâm chăm lo, thăm hỏi động viên tới người lao động.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1. Tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

Các nghị quyết, quyết định, báo cáo của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đều đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: cơ sở pháp lý, định hướng chiến lược phát triển, ý kiến chỉ đạo của các cơ quan quản lý, kết quả

SXKD được ghi nhận tại Báo cáo tài chính hoặc khối lượng, giá trị sản phẩm thực tế hoàn thành...

4.2. Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Việc thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ nghiêm những nguyên tắc, quy định của pháp luật và chuẩn mực kế toán hiện hành; các thông tin kế toán có giá trị so sánh; các nguyên tắc kế toán và phương pháp đo lường được áp dụng một cách nhất quán đảm bảo tính chính xác và tin cậy của thông tin kế toán.

5. Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý, thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam. Sau khi rà soát việc trình bày BCTC năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty về nội dung và biểu mẫu theo quy định; rà soát số liệu thuyết minh chi tiết với số liệu tổng hợp trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trong BCTC với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên các sổ kế toán chi tiết. Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày BCTC năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty phù hợp với nội dung và biểu mẫu quy định tại thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh BCTC.

- Kiểm tra, đối chiếu số liệu trong sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trong BCTC cho thấy các chỉ tiêu trong BCTC được xác lập hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát không phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Báo cáo tài chính năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 và ngày 30/6/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ. Phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

6. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

6.1. Chi trả cổ tức năm 2022

Ngày 14/8/2023, Hội đồng quản trị Công ty phát hành thông báo số 582/TB-ĐSHL về việc chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, trong đó:

Thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức, tỷ lệ chi trả cổ tức, thời điểm chi trả cổ tức năm 2022 và phương tư chi trả cổ tức hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và đúng tỷ lệ, thời gian chi trả cổ tức năm 2022 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 biểu quyết thông qua.

6.2. Trích lập các quỹ năm 2022

Ngày 11/5/2023, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quyết định số 285/QĐ-ĐSHL về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối: 3.175.290.088 đồng, trong đó:

- Chia cổ tức (1.300 đồng/cổ phiếu): 2.145.000.000 đồng (*cổ tức phần vốn nhà nước: 1.093.950.000 đồng; cổ tức cổ đông đại chúng: 1.051.050.000 đồng*)
- Trích Quỹ đầu tư, phát triển: 200.000.000 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 723.790.088 đồng (*Quỹ khen thưởng: 363.790.088 đồng; Quỹ phúc lợi: 360.000.000 đồng*)
- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp: 106.500.000 đồng

Đối chiếu với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2022 đúng với nghị quyết ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua.

6.3. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc tìm kiếm thêm các công việc ngoài sản phẩm SCTX KCHTĐS theo hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN. Song được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ GTVT, Tổng công ty ĐSVN, cùng với sự lãnh đạo, chỉ quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và sự chủ động, tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc, vì thế Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao cho, cụ thể như:

- Về công tác sửa chữa thường xuyên: Công ty đã hoàn thành 100% khối lượng SCTX KCHTĐS theo hợp đồng đặt hàng với Tổng công ty ĐSVN, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn chạy tàu, Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng; chỉ số xóc lắc bình quân trên tuyến Hà Nội – Đồng Đăng đạt 34,31 điểm/km, giảm 5,9% điểm/km so với kế hoạch (36,45 điểm/km); giảm 13,4% điểm/km so với năm 2022.

- Về công tác SXKD ngoài công ích: Công ty tổ chức triển khai thực hiện các công trình ngoài công ích đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký, được chủ đầu tư đánh giá cao và đồng ý nghiệm thu thanh toán công trình hoặc hạng mục công trình đã hoàn thành.

Từ những cố gắng, nỗ lực nêu trên, năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được kết quả như sau:

TT	Danh mục chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Kết quả thực hiện năm 2023		
				Giá trị thực hiện	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với KH
1	Doanh Thu	202.289	207.120	198.321	98,04%	95,75%
	<i>Trong đó:</i>					
	- Sản xuất công ích	148.921	163.495	164.322	110,34%	100,51%
	- Sản xuất kinh doanh khác	53.367	43.625	33.999	63,71%	77,93%
2	Chi phí	198.280	203.072	194.114	97,90%	95,59%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.009	4.048	4.207	104,94%	103,93%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	3.175	3.206	3.242	102,11%	101,12%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	19,24%	19,43%	19,65%	102,12%	101,12%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	13,00%	13,00%	13,00%	100,00%	100,00%

6.4. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện dự án hoán cải goòng vận tải MG-001 thành goòng cầu tự hành (thay động cơ và lắp đặt hệ thống cầu tự hành 05 tấn và đóng mới 01 toa xe goòng) để tăng năng lực vận chuyển vật tư, phụ kiện trên tuyến đường sắt; Đầu tư 01 máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng) bao gồm hệ thống vận hành trên đường sắt khổ 1000mm.

+ Về đầu tư hoán cải goòng vận tải MG - 001

Thực hiện Hợp đồng số 2410/2022/HĐKT về việc: Tư vấn thiết kế, xây dựng và phê duyệt thiết kế dự án “Hoán cải goòng vận tải GM-001 thành goòng cầu tự hành khổ đường 1000mm” giữa Công ty CPĐS Hà Lạng và Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm ký ngày 24/10/2022 và Phụ lục hợp đồng số 2311/2022/PLHĐ ngày 23/11/2022. Công ty Xe lửa Gia Lâm đã khảo sát, xây dựng hồ sơ thiết kế gửi phòng Đường sắt – Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét, kiểm tra theo quy định của Thông tư 29/2018/TT-BGTVT ban hành ngày 14/5/2018.

Theo thông tin từ Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm tại văn bản số 379/XLGL-KHKT ngày 17/8/2023 của Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm. Ngày 16/8/2023, Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm nhận được Thông báo số 3058/ĐKVN-ĐS về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra hoán cải phương tiện chuyên dùng Ô tô ray và toa xe goòng sau khi xem xét hồ sơ thiết kế hoán cải ô tô ray số VRA GM – 001 và toa xe goòng HL-XG22.

Thực hiện yêu cầu của Cục Đăng kiểm Việt Nam, Công ty CP Xe lửa Gia Lâm đã thực hiện hoàn thành các nội dung nêu trong Thông báo số 3058/ĐKVN-ĐS ngày 16/8/2023.

Đến thời điểm hiện tại Công ty CP Xe lửa Gia Lâm vẫn đang tiếp tục thực hiện hoán cải ô tô ray, chế tạo toa xe goòng theo hồ sơ thiết kế và thực hiện các quy định khác theo Thông tư 29/2018/TT-BGTVT để sản phẩm đủ điều kiện để

Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giao thông đường sắt.

+ Về đầu tư mua sắm 01 máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng)

Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn thành việc đầu tư mua sắm 01 máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng) nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Công ty, với mức đầu tư là 770.000.0000 triệu đồng (chưa thuế).

Hoạt động đầu tư hoán cải goòng vận tải MG – 001 thành goòng cầu tự hành và mua sắm 01 máy xúc đào bánh xích (đã qua sử dụng) được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

6.5. Tình hình thực hiện lao động, tiền lương

- Lao động thực tế sử dụng bình quân: 720 người (trong đó người quản lý chuyên trách: 08 người, người lao động: 712 người).

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023 là: 89.928.280.000 đồng; mức thu nhập bình quân toàn công ty là: 10.452.000 đồng/người/tháng.

Trong đó: Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người lao động (không bao gồm ăn ca): 83.614.656.000 đồng, mức tiền lương bình quân của người lao động là: 9.786.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 2.331.152.000 đồng, trong đó mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn nhà nước: 28.143.000 đồng/người/tháng, mức tiền lương bình quân của người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn nhà nước: 22.996.000 đồng/người/tháng.

- Tổng quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 24.000.000 đồng, trong đó mức thù lao bình quân: 667.000 đồng/người/tháng.

7. Tình hình thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật hằng quý đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt và tình hình thực hiện các hợp đồng SXKD ngoài công ích

7.1. Tình hình thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật hằng quý đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt

Thực hiện các văn bản của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc chấp thuận Phương án tác nghiệp kỹ thuật các quý I, II, III, IV năm 2023 từ km 13+615 – km 166+899,5 tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng; km 1+730 – km 127+200 tuyến đường sắt Kép – Hạ Long – Cái Lân; km 0+00 – km 31+303 tuyến đường sắt Mai Pha – Na Dương; km 0+891 – km 16+382 tuyến đường sắt Chí Linh – Phả Lại về khối lượng bảo dưỡng thường xuyên, vật tư chủ yếu, máy thi công và kinh phí thực hiện.

Căn cứ khối lượng bảo dưỡng thường xuyên, vật tư chủ yếu, máy thi công và kinh phí thực hiện được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt. Công ty đã lập và giao kế hoạch chi tiết cho các đơn vị về khối lượng, nhân công, vật tư

để làm cơ sở thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện, các đơn vị sản xuất đã thực hiện theo đúng kế hoạch được giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu và được các đoàn nghiệm thu của Công ty, Tổng công ty đồng ý nghiệm thu để làm thủ tục thanh toán theo quy định.

Tuy nhiên trong quá trình sản xuất, việc cấp phát vật tư cho các đơn vị đôi khi còn chậm làm ảnh hưởng đến độ thi công của các đơn vị.

7.2. Tình hình thực hiện các hợp đồng sản xuất kinh doanh ngoài công ích.

Các công trình SXKD ngoài công ích (các công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023 và các công trình ký hợp đồng mới năm 2023) được Công ty tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo hợp đồng đã ký. Công trình, hạng mục công trình hoàn thành đều được nghiệm thu và làm thủ tục thanh quyết toán theo đúng quy định. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài công ích năm 2023 đạt 33 tỷ 999 triệu đồng, bằng 77,93% kế hoạch năm và bằng 63,70% so với năm 2022 (53 tỷ 367 triệu đồng).

8. Tình hình thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Các bộ phận tham mưu, đơn vị sản xuất đã tham mưu và thực hiện đúng các điều khoản được quy định tại các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty.

IV. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

1. Công tác đầu tư

Dự án hoán cải goòng vận tải MG – 001 thành goòng tự cầu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua. Tuy nhiên tính đến thời điểm hiện tại, công tác hoán cải goòng theo hợp đồng số 2410/2022/HĐKT ngày 24/10/2022 giữa Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng và Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm và Phụ lục hợp đồng số 2311/2022/PLHĐ ngày 23/11/2023 đến nay vẫn chưa hoàn thành. Vì vậy Ban Kiểm soát kiến nghị Giám đốc Công ty đôn đốc Công ty cổ phần Xe lửa Gia Lâm khẩn trương thực hiện hoàn thành công tác hoán cải goòng theo đúng hồ sơ thiết kế, đủ điều kiện để Cục Đăng kiểm Việt Nam kiểm tra, cấp giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt.

2. Công tác cấp phát vật tư phục vụ sản xuất

Ban kiểm soát nhận thấy công tác cấp phát vật tư phục vụ sản xuất cho các đơn vị đôi khi còn chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất. Ban kiểm soát kiến nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận tham mưu đẩy nhanh tiến độ mua sắm, cấp phát vật tư cho các đơn vị nhằm tránh tình trạng vừa làm vừa chờ cấp phát vật tư.

3. Công tác SXKD ngoài công ích.

Tiếp tục nắm bắt kịp thời thông tin triển khai các công trình của khách hàng truyền thống như: Công ty cổ phần Phân đạm và Hoá chất Hà Bắc, Nhiệt điện Phả

Lại; Công ty Than Mạo Khê, Kho vận Đá bạc, các Ban Quản lý dự án của các địa phương có đường sắt đi qua... để Công ty được tham gia đấu thầu các công trình sửa chữa định kỳ, nâng cấp cải tạo các hạng mục công trình đường sắt hoặc liên quan nhằm tăng giá trị sản lượng, doanh thu và tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động.

4. Công tác thu hồi công nợ

Tiếp tục yêu cầu bên nợ thanh toán các khoản tiền đến hạn hoặc quá hạn phải trả theo hợp đồng, điển hình như: Công ty TNHH Hướng Tâm, Công ty cổ phần Cơ khí xây dựng 121-Ciencol, Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh, Công ty cổ phần xây dựng công trình và đầu tư 120, Công ty cổ phần HTV – Xây dựng và thương mại, Công ty cổ phần xây dựng và phát triển đô thị IDC, Công ty cổ phần công trình cơ giới 798, Công ty cổ phần BOT Phả Lại, Công ty Nam Hồng – TNHH, Công ty TNHH MTV Xây dựng và dịch vụ thương mại – Tiền Phương.

5. Công tác tra cứu hoá đơn điện tử.

Đề nghị phòng TCKT thường xuyên thực hiện tốt công tác tra cứu Hoá đơn điện tử để kiểm tra tính hợp lệ, xác thực và đầy đủ của hoá đơn điện tử, tránh nhầm lẫn, sai sót, gian lận hay làm giả hoá đơn.

6. Công tác chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động.

Tiếp tục rà soát và phối hợp với Công đoàn Công ty giải quyết những kiến nghị của người lao động tại Hội nghị Đại biểu người lao động năm 2024 theo thứ tự ưu tiên một cách hợp lý.

V. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Xem xét Báo cáo tài chính hàng quý, thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024;

4. Xem xét, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các văn bản chỉ đạo của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

5. Xem xét tình hình thực hiện Phương án tác nghiệp kỹ thuật hàng quý đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt và tình hình thực hiện các hợp đồng SXKD ngoài công ích;

6. Giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

7. Thực hiện các công việc khác theo nhiệm vụ của Ban.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng về kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 và Chương trình công tác của Ban kiểm soát trong năm 2024. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 29

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

Số 06 Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400152522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/12/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 04/07/2020.

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng, thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3902/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải, ngày 30/12/2015 Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 2400152522.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hoàng Đăng Khoa	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trọng Thuyết	Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Hào	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trịnh Diệu Linh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Nhung	Thành viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Quang Long	Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Song	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Quyền	Phó Giám đốc
Ông Trần Đức Ngọc	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG

Số 06 Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám Đốc



Ông Nguyễn Quang Long
Giám đốc
Bắc Giang, Việt Nam
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

Số: 12121/2023/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Đường sắt Hà Lạng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 02 năm 2024, từ trang 5 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

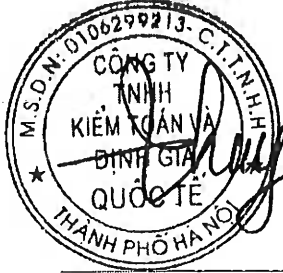
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Đường sắt Hà Lạng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Đường sắt Hà Lạng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 23/02/2023.



NGUYỄN PHƯƠNG THÚY

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4567-2022-283-1

THIỆU SỸ MINH

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5243-2020-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

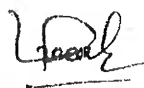
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		90.671.295.241	86.918.649.619
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	4.496.866.356	4.303.197.629
1. Tiền	111		4.496.866.356	4.303.197.629
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		83.175.852.201	79.495.703.482
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	81.636.335.558	78.842.105.462
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	1.271.225.680	858.788.279
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	8.089.731.116	7.077.537.615
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(7.821.440.153)	(7.282.727.874)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	2.899.970.941	3.119.748.508
1. Hàng tồn kho	141		2.899.970.941	3.119.748.508
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		98.605.743	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.000.000	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	97.605.743	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.439.683.039	9.077.028.441
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		6.813.698.204	7.193.842.131
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	6.720.471.537	7.082.375.464
- Nguyên giá	222		28.882.641.038	28.112.641.038
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22.162.169.501)	(21.030.265.574)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	93.226.667	111.466.667
- Nguyên giá	228		121.600.000	121.600.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.373.333)	(10.133.333)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		142.667.000	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		142.667.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.483.317.835	1.883.186.310
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	1.483.317.835	1.883.186.310
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		99.110.978.280	95.995.678.060

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

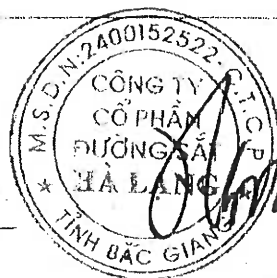
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		77.062.617.140	74.214.406.972
I. Nợ ngắn hạn	310		77.062.617.140	74.214.406.972
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	38.882.788.019	39.087.466.333
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		303.557.391	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	3.999.737.004	6.227.869.197
4. Phải trả người lao động	314		20.048.922.087	13.993.992.561
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		464.935.414	11.550.602
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.11	3.066.393.818	3.009.526.648
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	9.627.518.954	11.490.365.506
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		668.764.453	393.636.125
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.048.361.140	21.781.271.088
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	22.048.361.140	21.781.271.088
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		16.500.000.000	16.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		16.500.000.000	16.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.305.981.000	2.105.981.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.242.380.140	3.175.290.088
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.242.380.140	3.175.290.088
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		99.110.978.280	95.995.678.060



Người lập biểu
Đào Thị Minh Hương



Kế toán trưởng
Phạm Trọng Phương



Giám đốc
Nguyễn Quang Long
Bắc Giang, Việt Nam
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	198.321.925.601	202.289.585.678
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		198.321.925.601	202.289.585.678
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	172.456.993.804	178.161.076.919
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		25.864.931.797	24.128.508.759
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	758.664.505	349.578.812
7. Chi phí tài chính	22	5.4	34.232.029	99.041.611
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		34.232.029	99.041.611
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	22.284.823.636	20.371.680.978
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		4.304.540.637	4.007.364.982
11. Thu nhập khác	31	5.6	150.703.313	220.952.380
12. Chi phí khác	32	5.7	247.454.365	219.043.887
13. Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(96.751.052)	1.908.493
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.207.789.585	4.009.273.475
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	965.409.445	833.983.387
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.242.380.140	3.175.290.088
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.9	1.508	1.486
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.9	508	1.486



Người lập biểu
Đào Thị Minh Hương



Kế toán trưởng
Phạm Trọng Phương



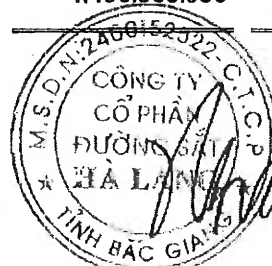
Giám đốc
Nguyễn Quang Long
Bắc Giang, Việt Nam
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		213.308.769.576	194.100.089.882
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02		(90.194.191.481)	(90.171.919.816)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(81.901.008.051)	(77.388.831.155)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(38.219.637)	(90.058.157)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.039.033.556)	(845.677.364)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.389.941.310	4.479.938.209
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(38.948.025.327)	(30.780.991.802)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.578.232.834	(697.450.203)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		770.000.000	(312.000.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(25.000.000.000)
3. Thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	25.000.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		758.664.505	348.226.575
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.528.664.505	36.226.575
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	9.627.518.954	30.230.286.981
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(11.490.365.506)	(24.826.535.975)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.050.382.060)	(1.757.388.692)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.913.228.612)	3.646.362.314
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		193.668.727	2.985.138.686
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.303.197.629	1.318.058.943
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		4.496.866.356	4.303.197.629

Người lập biểu
Đào Thị Minh Hằng

Kế toán trưởng
Phạm Trọng Phương



Giám đốc
Nguyễn Quang Long
Bắc Giang, Việt Nam
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400152522 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 14/12/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 04/07/2020.

Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng, thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3902/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải, ngày 30/12/2015 Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 2400152522.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần 5 là 16.500.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom từ ngày 28/11/2016 với mã chứng khoán là HLR, số lượng cổ phiếu là 1.650.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại số 06 đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Danh sách cổ đông chủ sở hữu tại ngày 31/12/2023 như sau:

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ
		VND	Cổ phần	%
1.	Tổng công ty đường sắt Việt Nam	8.415.000.000	841.500	51,00%
2.	Các cổ đông khác	8.085.000.000	808.500	49,00%
		16.500.000.000	1.650.000	100,0%

Số nhân viên bình quân của Công ty năm 2023 là 720 người (năm 2022 là 705 người).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là Hỗ trợ vận tải đường sắt và Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Dịch vụ thi công xây dựng công trình về giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, đường thủy.

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc Doanh nghiệp

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Chi nhánh Xây dựng công trình Bắc Giang	Số 06 Nguyễn Khắc Nhu, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Theo hoạt động đăng ký kinh doanh của Công ty

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Giả định hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

3.1. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3.3. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

3.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

3.7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014, được phê duyệt theo Quyết định số 3902/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm, bắt đầu từ thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

3.8. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

3.9. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

3.10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.12. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng; chi phí khấu hao; chi phí dự phòng; dịch vụ mua ngoài và chi phí khác.

3.13. Thuế

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

3.14. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	190.702.874	605.026.625
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.306.163.482	3.698.171.004
	4.496.866.356	4.303.197.629

4.2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	52.739.235.803	56.081.405.210
Phải thu khách hàng khác	28.897.099.755	22.760.700.252
	81.636.335.558	78.842.105.462
Phải thu khách hàng ngắn hạn với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 7.1)	63.750.881.394	64.454.151.734

4.3. Trả trước người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty CP Phát triển Xây dựng và Thương mại Đại An	475.131.000	-
Trả trước cho người bán là các đối tượng khác	796.094.680	858.788.279
	1.271.225.680	858.788.279
Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 7.1)	-	61.632.144

4.4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	901.859.400	-	901.859.400	-
Cầm cố, ký quỹ	3.438.413.833	-	1.270.516.254	-
Tạm ứng tiền cho cán bộ công nhân	1.477.246.120	-	1.516.433.000	-
Phải thu khác	2.272.211.763	-	3.388.728.961	-
	8.089.731.116	-	7.077.537.615	-
Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 7.1)	901.859.400		901.859.400	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm		Giá trị có thể thu hồi VND
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Thời gian	Giá gốc VND	
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi:					
UBND Thành phố Bắc Giang	Trên 3 năm	149.727.115	Trên 3 năm	149.727.115	-
Công ty TNHH Hướng Tâm	Trên 3 năm	119.167.000	Trên 3 năm	119.167.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí xây dựng 121 - Cienco1	Trên 3 năm	1.925.413.000	Trên 3 năm	1.925.413.000	-
Công ty TNHH Vận tải Việt Thanh	Trên 3 năm	368.838.000	Trên 3 năm	368.838.000	-
Công ty CP xây dựng công trình và đầu tư 120	Trên 3 năm	3.089.596.800	Trên 3 năm	3.089.596.800	-
Công ty cổ phần HTV - Xây dựng và Thương mại	Trên 3 năm	79.683.000	Trên 3 năm	79.683.000	-
Công ty CP đầu tư xây dựng và phát triển đô thị IDC	Trên 3 năm	204.742.000	Trên 3 năm	204.742.000	-
Công ty CP công trình cơ giới 798	Trên 3 năm	104.059.000	Trên 3 năm	104.059.000	-
Công ty CP BOT Phả Lại	Trên 3 năm	1.505.574.763	Trên 3 năm	1.505.574.763	451.672.429
Công ty Nam Hồng - TNHH	2 đến 3 năm	285.199.250	1 đến 2 năm	285.199.250	142.599.625
Công ty TNHH MTV Xây dựng và dịch vụ thương mại Việt - Tiên Phương	1 đến 2 năm	150.000.000	6 tháng đến 1 năm	150.000.000	105.000.000
	-	7.981.999.928	-	7.981.999.928	699.272.054

4.6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	2.142.796.918	-	2.333.403.543	-
Công cụ dụng cụ	80.601.689	-	69.186.048	-
Chi phí SXKD dở dang	676.572.334	-	717.158.917	-
	2.899.970.941	-	3.119.748.508	-

4.7. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lợi thế kinh doanh	464.240.384	696.360.575
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	1.019.077.451	1.186.825.735
	1.483.317.835	1.883.186.310

4.8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	121.600.000	121.600.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	121.600.000	121.600.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	10.133.333	10.133.333
Tăng trong năm	18.240.000	18.240.000
- Khấu hao trong năm	18.240.000	18.240.000
Giảm trong năm	-	-
Số cuối năm	28.373.333	28.373.333
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	111.466.667	111.466.667
Tại ngày cuối năm	93.226.667	93.226.667

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Mẫu số B 09 - DN

4.9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác		Tổng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ												
Số đầu năm	15.633.720.963	7.082.229.883	4.954.610.963	405.539.229	36.540.000	28.112.641.038						
Tăng trong năm	-	770.000.000	-	-	-	770.000.000						
- <i>Mua trong năm</i>	-	770.000.000	-	-	-	770.000.000						
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-						
Số cuối năm	15.633.720.963	7.852.229.883	4.954.610.963	405.539.229	36.540.000	28.882.641.038						
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ												
Số đầu năm	11.336.337.678	5.255.920.793	3.995.927.874	405.539.229	36.540.000	21.030.265.574						
Tăng trong năm	564.486.539	345.675.000	221.742.388	-	-	1.131.903.927						
- <i>Khấu hao trong năm</i>	564.486.539	345.675.000	221.742.388	-	-	1.131.903.927						
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-						
Số cuối năm	11.900.824.217	5.601.595.793	4.217.670.262	405.539.229	36.540.000	22.162.169.501						
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại ngày đầu năm	4.297.383.285	1.826.309.090	958.683.089	-	-	7.082.375.464						
Tại ngày cuối năm	3.732.896.746	2.250.634.090	736.940.701	-	-	6.720.471.537						

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 11.916.188.553 đồng, tại ngày 01/01/2023 là 6.647.138.772 đồng.

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2023 là 3.286.979.202 đồng, tại ngày 01/01/2023 là 3.762.282.233 đồng.

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP thiết bị và vật tư TH Việt Nam	10.218.729.504	10.218.729.504	3.320.974.820	3.320.974.820
Công ty CP đầu tư công trình Hà Nội	8.723.065.947	8.723.065.947	7.776.034.352	7.776.034.352
Phải trả cho người bán là các đối tượng khác	19.940.992.568	19.940.992.568	27.990.457.161	27.990.457.161
	38.882.788.019	38.882.788.019	39.087.466.333	39.087.466.333
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 7.1)	2.684.690.065	2.684.690.065	4.192.941.775	4.192.941.775

4.11. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	-	276.964.540
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Tiền ray áo	992.045.338	992.045.338
Phải trả giá trị vật tư thu hồi	1.202.966.691	1.202.966.691
Phải trả tiền cổ tức	427.538.330	332.920.390
Các khoản phải trả, phải nộp khác	443.843.459	204.629.689
	3.066.393.818	3.009.526.648
Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 7.1)	992.045.338	992.045.338

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

4.12. Thuế và các khoản phải trả/ phải thu nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.032.660.675	-	17.676.349.991	19.833.425.838	3.875.584.828	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	193.983.387	-	965.409.445	1.039.033.556	120.359.276	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.225.135	-	265.391.486	262.823.721	3.792.900	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	130.140.989	227.746.732	-	97.605.743
Các loại thuế khác	-	-	119.926.016	119.926.016	-	-
	6.227.869.197	-	19.157.217.927	21.482.955.863	3.999.737.004	97.605.743

4.13. Vay nợ và thuế tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay ngắn hạn</i>	11.490.365.506	11.490.365.506	9.627.518.954	11.490.365.506	9.627.518.954	9.627.518.954
Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Bắc Giang (i)	11.490.365.506	11.490.365.506	9.627.518.954	11.490.365.506	9.627.518.954	9.627.518.954
<i>Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn</i>	11.490.365.506	11.490.365.506	9.627.518.954	11.490.365.506	9.627.518.954	9.627.518.954

(i) Hợp đồng vay hạn mức số 01/2023-HĐCVHM/NHCT280-ĐSHL ngày 01 tháng 08 năm 2023. Hạn mức khoản vay 30.000.000.000 VND; Thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 01/08/2024; Lãi suất: Lãi suất điều chỉnh; Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thi công, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt...; Biện pháp đảm bảo: Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 02/2019/HĐBĐ/NHCT280-ĐSHL ngày 23/8/2019 Địa chỉ: Số 6, Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyễn Hân, Tp.Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4.14. Vốn chủ sở hữu

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	16.500.000.000	1.605.981.000	3.145.149.808	21.251.130.808
Tăng trong năm trước	-	-	3.175.290.088	3.175.290.088
- Lãi trong năm trước	-	-	3.175.290.088	3.175.290.088
Giảm trong năm trước	-	500.000.000	(3.145.149.808)	(2.645.149.808)
- Phân phối lợi nhuận (i)	-	500.000.000	(3.145.149.808)	(2.645.149.808)
Số dư cuối năm trước	16.500.000.000	2.105.981.000	3.175.290.088	21.781.271.088
Số dư đầu năm nay	16.500.000.000	2.105.981.000	3.175.290.088	21.781.271.088
Tăng trong năm	-	-	3.242.380.140	3.242.380.140
- Lãi trong năm nay	-	-	3.242.380.140	3.242.380.140
Giảm trong năm	-	200.000.000	(3.175.290.088)	(2.975.290.088)
- Phân phối lợi nhuận (ii)	-	200.000.000	(3.175.290.088)	(2.975.290.088)
Số dư cuối năm nay	16.500.000.000	2.305.981.000	3.242.380.140	22.048.361.140

(i) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 04-22/NQ-ĐHĐCĐ.2022 ngày 15/04/2022:

	Năm 2021 VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	500.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	830.149.808
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	-
Chia cổ tức	1.815.000.000
Tổng	3.145.149.808

(ii) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết số 03-23/NQ-ĐHĐCĐ.2023 ngày 21/04/2023:

	Năm 2022 VND
Trích quỹ đầu tư phát triển	200.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	723.790.088
Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	106.500.000
Chia cổ tức	2.145.000.000
Tổng	3.175.290.088

4.14.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	8.415.000.000	51,00%	8.415.000.000	51,00%
Các cổ đông khác	8.085.000.000	49,00%	8.085.000.000	49,00%
	16.500.000.000	100,00%	16.500.000.000	100,00%

4.14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu năm	16.500.000.000	16.500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	16.500.000.000	16.500.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.145.000.000	1.815.000.000

4.14.4. Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.650.000	1.650.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.650.000	1.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.650.000	1.650.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.650.000	1.650.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.650.000	1.650.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000	đồng/CP.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hoạt động Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng Đường sắt	164.322.071.847	148.921.956.481
Doanh thu hoạt động khác	33.999.853.754	53.367.629.197
	198.321.925.601	202.289.585.678
Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.1)	186.072.974.750	197.069.360.933

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hoạt động Bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng Đường sắt	139.755.808.084	126.670.096.067
Giá vốn hoạt động khác	32.701.185.720	51.490.980.852
	172.456.993.804	178.161.076.919

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	758.664.505	349.578.812
	758.664.505	349.578.812

5.4. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	34.232.029	99.041.611
	34.232.029	99.041.611

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	12.863.037.000	10.270.946.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	221.742.388	322.772.081
Dự phòng tổn thất các khoản nợ phải thu khó đòi	538.712.279	689.981.436
Các khoản khác	8.661.331.969	9.087.981.461
	22.284.823.636	20.371.680.978

5.6. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Kinh doanh nhà ở lưu trú	53.333.332	53.333.332
Các khoản khác	97.369.981	167.619.048
	150.703.313	220.952.380

5.7. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Kinh phí không được quyết toán NSNN	76.906.934	42.142.231
Phạt vi phạm hành chính	81.125.548	-
Phạt chậm nộp thuế	34.800.468	-
Chi phí khác	54.621.415	176.901.656
	247.454.365	219.043.887

5.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (i)	965.409.445	833.983.387
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	965.409.445	833.983.387

(i) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	4.207.789.585	4.009.273.475
- Các khoản điều chỉnh tăng	619.257.642	160.643.458
+ Chi phí không được trừ	619.257.642	160.643.458
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	4.827.047.227	4.169.916.933
Thu nhập từ HĐKD được ưu đãi thuế suất	-	-
Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20%	4.827.047.227	4.169.916.933
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp		
Chi phí thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20%	965.409.445	833.983.387
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp	965.409.445	833.983.387

5.9. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	3.242.380.140	3.175.290.088
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.242.380.140	3.175.290.088
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	(754.500.000)	(723.790.088)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	1.650.000	1.650.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ Cổ phiếu)	1.508	1.486
b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm (cổ phiếu)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	1.508	1.486

(i) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định theo phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông - Nghị quyết số 03-23/NQ-ĐHĐCĐ.2023 tại phiên họp thường niên năm 2023 ngày 21/04/2023.

5.10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.326.567.993	63.039.956.100
Chi phí nhân công	96.436.536.544	98.067.550.101
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.150.143.927	1.440.611.521
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.838.524.738	19.256.155.984
Chi phí khác bằng tiền	8.980.116.527	5.486.930.570
	195.731.889.729	187.291.204.276

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	9.627.518.954	30.230.286.981
	9.627.518.954	30.230.286.981

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	11.490.365.506	24.826.535.975
	11.490.365.506	24.826.535.975

7. CÁC THÔNG TIN KHÁC

7.1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

7.1.1. Danh sách bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty CP Đường sắt Hà Thái	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty CP Đá Đồng Mỏ	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty CP Đường sắt Hà Hải	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	Công ty con của Tổng Công ty
Trung tâm Y tế Đường sắt	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Trường Cao đẳng Đường sắt	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Ban quản lý dự án Đường sắt	Đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ga Đồng Đăng	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - XN Đầu máy Hà Nội	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty
Công ty CP thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang	Công ty con của Tổng Công ty
Công ty cổ phần đường sắt Vĩnh Phú	Công ty con của Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Hà Lạng	Đơn vị phụ thuộc thuộc Tổng Công ty

7.1.2. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng trong năm như sau:

	Năm nay		Năm trước	
	Thù lao/ Tiền lương VND	Tiền thưởng VND	Thù lao/ Tiền lương VND	Tiền thưởng VND
Hội đồng quản trị	678.688.000	-	564.819.000	-
Ông Hoàng Đăng Khoa Chủ tịch	374.482.000	-	309.457.000	-
Ông Nguyễn Trọng Thuyết Thành viên	304.206.000	-	255.362.000	-
Ban kiểm soát	316.206.000	-	259.765.000	-
Ông Nguyễn Văn Hào Trưởng Ban	304.206.000	-	248.265.000	-
Bà Trịnh Diệu Linh Thành viên	6.000.000	-	6.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Nhung Thành viên	6.000.000	-	5.500.000	-
Ban giám đốc và kế toán trưởng	1.551.001.000	-	1.259.214.000	-
Ông Nguyễn Quang Long Giám đốc	368.214.000	-	298.179.000	-
Ông Nguyễn Bá Song Phó Giám đốc	304.206.000	-	248.465.000	-
Ông Nguyễn Đình Quyền Phó Giám đốc	304.206.000	-	248.565.000	-
Ông Trần Đức Ngọc Phó Giám đốc	304.206.000	-	246.836.000	-
Ông Phạm Trọng Phương Kế toán trưởng	270.169.000	-	217.169.000	-
Tổng cộng	2.545.895.000	-	2.083.798.000	-

7.1.3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Doanh thu các bên liên quan như sau:

	Nội dung	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ban Quản lý dự án Đường sắt	Cải tạo, nâng cấp đường sắt	-	22.443.950.340
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Thái	Chèn đường	122.439.149	108.982.919
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đường sắt	180.513.091.622	172.486.545.147
Công ty CP thông tin tin hiệu đường sắt Bắc Giang	Cải tạo, nâng cấp đường sắt	-	879.731.902
Công ty cổ phần đường sắt Vĩnh Phú	Cung cấp máy móc, nhân công	1.097.010.156	1.121.296.296
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải	Xây dựng cầu đường sắt	4.340.433.823	-
Chi nhánh Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Khai thác đường sắt Hà Lạng	Cứu hộ, khắc phục trật bánh	-	28.854.329
		186.072.974.750	197.069.360.933

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Mua hàng, dịch vụ các bên liên quan như sau:

	Nội dung	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	Chi phí thuê nhà, máy móc thiết bị	342.477.780	386.674.624
Trung tâm y tế đường sắt	Sử dụng dịch vụ khám sức khỏe	320.750.000	135.400.000
Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	Sử dụng dịch vụ vận chuyển	2.790.434.000	2.450.633.000
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm	Thuê gia công, mua vật tư	216.379.916	163.951.944
Công ty CP đá Đồng Mô	Mua vật tư	1.718.708.638	1.834.738.843
Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XN đầu máy Hà	Thuê kiểm tra cầu đường bằng máy EM	664.936.340	-
		6.053.686.674	4.971.398.411

Ngoài doanh thu với các bên liên quan, Công ty còn có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam		
Nhận tiền thanh toán công nợ	199.848.107.852	161.138.332.879
Thanh toán tiền thuê nhà, máy móc thiết bị	418.154.994	1.823.502.935
Bù trừ công nợ với Tổng công ty	196.352.450	7.000.000
Trả cổ tức	1.093.950.000	925.650.000
Trung tâm y tế đường sắt		
Thanh toán kinh phí khám sức khỏe	320.750.000	135.400.000
Ban quản lý dự án Đường sắt		
Nhận tiền thanh toán công nợ	584.811.854	22.798.328.062
Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội		
Thanh toán công nợ phải trả	3.298.745.210	2.446.009.120
Công ty CP Xe lửa Gia Lâm		
Thanh toán công nợ	173.532.424	163.951.944
Công ty CP Đường sắt Hà Thái		
Nhận tiền thanh toán công nợ	117.701.553	263.405.406
Công ty CP đá Đồng Mô		
Thanh toán tiền vật tư	1.656.661.397	1.475.019.113
Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Hải		
Nhận tiền thanh toán công nợ	825.951.011	256.821.049
Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN - XN đầu máy Hà Nội		
Thanh toán công nợ	359.065.623	387.093.049

Số dư với các bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	63.750.881.394	64.454.151.734
Công ty CP Đường sắt Vĩnh Phú	1.305.870.968	1.211.000.000
Công ty CP Đường sắt Hà Thái	132.234.281	117.701.553
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	52.739.235.803	56.081.405.210
Công ty CP đường sắt Hà Hải	3.861.717.518	-
Ban Quản lý dự án Đường sắt	5.711.822.824	6.337.809.517
Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt Bắc Giang	-	706.235.454
Trả trước người bán ngắn hạn	-	61.632.144
Công ty CP Xe Lửa Gia Lâm	-	61.632.144
Phải thu ngắn hạn khác	901.859.400	901.859.400
Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam	901.859.400	901.859.400
Phải trả người bán ngắn hạn	2.684.690.065	4.192.941.775
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	173.523.552	418.154.994
Công ty CP Đá Đồng Mỏ	1.003.542.101	769.623.997
Công ty CP Vận tải Đường sắt Hà Nội	-	254.763.360
Trường Cao đẳng Đường sắt	-	123.840.000
Chi nhánh Tổng Công ty ĐSVN - XN Đầu máy Hà Nội	724.780.611	359.065.623
Công ty CP đường sắt Sài Gòn	632.093.801	2.132.093.801
Trung tâm y tế đường sắt	150.750.000	135.400.000
Phải trả ngắn hạn khác	992.045.338	992.045.338
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	992.045.338	992.045.338

7.2. Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

7.3. Những khoản nợ tiềm tàng

Không phát sinh bất kỳ khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa ghi nhận.

7.4. Thông tin về hoạt động liên tục

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

7.5. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7.6. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. Chỉ tiêu Lãi trên cổ phiếu được trình bày lại, nguyên nhân như đã nêu tại mục 5.9 – Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu:

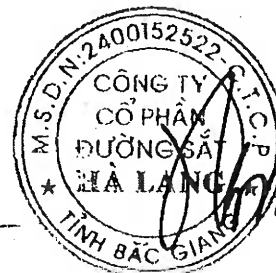
TT	Khoản mục	Mã số	Số dư tại BCKIT năm	Số trình bày lại	Chênh lệch
1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.466	1.486	20
2	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	1.466	1.486	20



Người lập biểu
Đào Thị Minh Hương



Kế toán trưởng
Phạm Trọng Phương



Giám đốc
Nguyễn Quang Long
Bắc Giang, Việt Nam
Ngày 23 tháng 02 năm 2024

Số: /TTr-ĐSHL

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc biểu quyết thông qua BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2023
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán
báo cáo tài chính năm 2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPĐS Hà Lạng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 03-23/NQ-ĐHĐCĐ.2023 đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế kiểm toán, lập và phát hành ngày 23 tháng 02 năm 2024 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Bản Báo cáo tài chính đã được đăng tải trên trang Website của công ty).

2. Phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.242.380.140
1	Chia cổ tức bằng tiền (dự kiến chi trả trong Q3/2024)=66,16% LNST	(VĐLx13%)	2.145.000.000
	<i>Trong đó:</i>		
	Cổ tức phân vốn Nhà nước	51%	1.093.950.000
	Cổ tức cổ đông đại chúng	49%	1.051.050.000
	Lợi nhuận còn lại	LNST – (1)	1.097.380.140

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
2	Trích quỹ đầu tư, phát triển	LNST x 6,17%	200.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST x 24,39%	790.880.140
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	LNST x 3,28%	106.500.000

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.274.000.000
1	Chia cổ tức (13%/Vốn điều lệ)	LNST x 65,52%	2.145.000.000
2	Trích quỹ đầu tư, phát triển	LNST x 6,11%	200.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST x 25,12%	822.500.000
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	LNST x 3,25%	106.500.000

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đăng Khoa

Số: /TTr-ĐSHL

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc hủy tư cách công ty đại chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPĐS Hà Lạng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung hủy tư cách công ty đại chúng cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng được UBCK Nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1931/UBCK-GSĐC ngày 15/4/2016. Tuy nhiên, theo Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thì Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây:

a. Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ;

b. Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật này.

- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 16,5 tỷ đồng < 30 tỷ đồng theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 32 Luật chứng khoán;

- Về chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng để chuyển từ công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, không thuộc trường hợp thông qua đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Chứng khoán.

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 135 Luật Chứng khoán 2019 thì Công ty không bị hủy tư cách công ty đại chúng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Mặt khác, theo khoản 2 Điều 38 Luật Chứng khoán quy định: Sau 01 năm kể từ ngày không còn đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32

của Luật Chứng khoán mà Công ty vẫn không đáp ứng được điều kiện là công ty đại chúng (vốn điều lệ không đủ từ 30 tỷ trở lên) thì Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét hủy tư cách công ty đại chúng.

- Công ty nhận thấy, ít nhất trong khoảng thời gian 01 năm tới, Công ty chưa có khả năng tăng vốn điều lệ đạt mức 30 tỷ đồng trở lên để Công ty đảm bảo điều kiện là công ty đại chúng. Hơn nữa, sau 07 năm hoạt động với vai trò là Công ty đại chúng và tham gia trên thị trường chứng khoán (Upcom) giá trị cổ phiếu thấp nên chưa thu hút được các nhà đầu tư lớn.

Để chủ động trong việc quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động; HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng xem xét thông qua để Công ty hoàn thiện hồ sơ đăng ký hủy tư cách đại chúng với UBCK Nhà nước./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đăng Khoa

Số: /TTr-ĐSHL

Bắc Giang, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 – 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ nội dung về công tác cán bộ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng tại văn bản số -CV/ĐU ngày tháng 4 năm 2024 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ nội dung về công tác cán bộ của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng tại Nghị quyết số /NQ-HĐTV ngày tháng 4 năm 2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ Thông báo kết luận số 18-TB/ĐU ngày 21/3/2024 của BCH Đảng ủy Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng;

Xét Đơn xin từ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 của ông Nguyễn Văn Hào ngày 19/3/2024; và Đơn xin chuyển vị trí công tác của ông Phạm Trọng Phương, Kế toán trưởng Công ty ngày 20/3/2024;

Hội đồng quản trị trình kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 xem xét thực hiện bỏ phiếu bầu cử các nhân sự thuộc thẩm quyền sau đây:

1. Miễn nhiệm Thành viên ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Văn Hào;

2. Bầu ông Phạm Trọng Phương, Kế toán trưởng Công ty làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- ĐU Cty (b/c);
- BGD, BKS (ph/h);
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Đăng Khoa

Số: -24/NQ-ĐHĐCĐ.2024

Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ văn bản số /ĐS-KTKT ngày / /2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc tham gia ý kiến tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng;

Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng ngày 22/4/2024 đã được Đại hội thống nhất thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng năm 2024 thống nhất thông qua các nội dung sau:

- Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Thông qua nội dung báo cáo của Ban Giám đốc số: /BC-ĐSHL ngày /4/2024;
- Thông qua nội dung báo cáo của Hội đồng Quản trị số: /ĐSHL-HĐQT ngày /4/2024;
- Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát số: /ĐSHL-BKS ngày /4/2023;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế;
- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023 như sau:
 - Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền: (VĐLx13,0%) là: 2.145.000.000 đồng, trong đó:

+ Cổ tức phần vốn Nhà nước	(51%):	1.093.950.000 đồng
+ Cổ tức cổ đông đại chúng	(49%):	1.051.050.000 đồng

- Thời gian thực hiện dự kiến: trong quý III/2024; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết chi trả cổ tức;

7. Thông qua phương án trích lập các Quỹ năm 2024, cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư, phát triển: 200.000.000 đồng;
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 754.500.000 đồng;
- Quỹ Người quản lý doanh nghiệp: 106.500.000 đồng.

8. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục, chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ % so với TH 2023
1	Doanh thu:	198.321	208.299	105,03%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Sản xuất chính	164.322	169.412	103,10%
	- Sản xuất ngoài sản xuất chính	33.999	38.887	114,38%
2	Chi phí:	194.114	204.207	105,20%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.207	4.092	97,27%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST):	3.242	3.275	101,01%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	19,65%	19,84%	101,01%
6	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	13,00%	13,00%	100%

9. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Công thức tính	Số tiền (đồng)
	Tổng lợi nhuận sau thuế	LNST	3.274.000.000
1	Chia cổ tức (13%/Vốn điều lệ)	LNST x 65,52%	2.145.000.000
2	Trích quỹ đầu tư, phát triển	LNST x 6,11%	200.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	LNST x 25,12%	822.500.000
4	Trích quỹ thưởng người quản lý	LNST x 3,25%	106.500.000

10. Thông qua Kế hoạch đầu tư (Sử dụng nguồn vốn Chủ sở hữu):

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục đầu tư	Số lượng	Tổng mức đầu tư (đồng)	Ghi chú
1	Chuyển tiếp thực hiện dự án Hoán cải goòng vận tải Mr-001 thành goòng cầu tự hành (Thay động cơ và lắp đặt mới hệ thống cầu tự hành 5 tấn và đóng mới 01 toa xe goòng)	01 bộ	1.946,83	Tăng năng lực vận chuyển vật tư, phụ kiện trên tuyến ĐS
2	Đầu tư máy Photocopy (đã qua sử dụng)	01 bộ	120	Phục vụ in, sao hồ sơ, tài liệu của Công ty
	Tổng cộng		2.066,83	

11. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2024.

11.1. Kế hoạch lao động:

Tổng số lao động của Công ty: 732,5 người;

Trong đó:

 Người quản lý: 8,5 người;

 Người lao động: 724 người;

11.2. Kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2024:

Tổng quỹ lương và thu nhập kế hoạch năm 2024 là: 96.070.885.000 đồng; mức thu nhập bình quân toàn công ty dự kiến là: 10.975.000 đồng/người/tháng.

Trong đó:

a/ Kế hoạch tiền lương của người quản lý chuyên trách, thù lao người quản lý không chuyên trách và bộ máy gián tiếp:

- Quỹ lương và thù lao người quản lý: 2.543.000.000 đồng

Trong đó: (Tiền lương Người quản lý chuyên trách đại diện vốn NN: 28.706.000 đồng/người/tháng; tiền lương Người quản lý chuyên trách không đại diện vốn NN: 23.456.000 đồng/người/tháng; tổng quỹ thù lao của người quản lý kiêm nhiệm: 24.000.000 đồng (trong đó: mức thù lao bình quân là : 667.000 đồng/người/tháng).

- Quỹ lương bộ máy gián tiếp: 8.218.000.000 đồng

- Ăn giữa ca gián tiếp và người quản lý: 285.200.000 đồng

Tổng cộng : 11.046.200.000 đồng

b/ Kế hoạch tiền lương của lao động trực tiếp.

- Tổng quỹ lương kế hoạch của người lao động là : 89.392.333.000 đồng; mức tiền lương bình quân người lao động là: 10.289.000 đồng/người/tháng.

Chi phí nhân công trực tiếp (dự kiến): 74.938.000.000 đồng.

Trong đó: + Tiền lương: 71.087.000.000 đồng;

+ Ăn giữa ca: 3.851.000.000 đồng;

c/ Tiền lương ngoài ngành, dịch vụ khác: 10.087.000.000 đồng.

Tổng cộng quỹ lương 2023 (gồm cả ăn ca): 96.071.200.000 đồng.

12. Thông qua một số nội dung khác.

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến của Người đại diện	Tỷ lệ so với TH Năm 2023
1	Doanh thu SXKD	Tr. đồng	208.459	105,16%
	<i>Trong đó:</i>			
-	<i>Sản phẩm công ích</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>169.412</i>	<i>103,10%</i>
-	<i>Sản xuất kinh doanh khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	<i>38.887</i>	<i>114,38%</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	4.092	97,27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.275	101,01%
4	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	19,84	101,01%
5	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	13%	100%
6	Thu nhập BQ người lao động	Tr. đồng	10.975	105%
7	Chia cổ tức năm 2023 (13%/VĐL)	Tr. đồng	2.145	100%
8	Quỹ lương + thù lao Người QLDN năm 2024.	Tr. đồng	2.593	105%
9	Quỹ thưởng Người QLDN/Lợi nhuận năm 2022	Tr. đồng	106,5	
10	Kế hoạch đầu tư:	Tr.đồng	120	
11	Một số chỉ tiêu khác:			
-	<i>Công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng;</i>	<i>Giữ vững Công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng do Tổng công ty ĐSVN công bố</i>		
-	<i>Tỷ lệ xóc lắc trên tuyến Hà Nội - Đồng Đăng so với năm 2022;</i>	<i>Dưới mức chỉ tiêu do Tổng công ty ĐSVN giao năm 2024</i>		
-	<i>Tai nạn đặc biệt nghiêm trọng do chủ quan;</i>	<i>Tuyệt đối không để xảy ra</i>		
-	<i>Tai nạn, sự cố GTĐS ít nghiêm trọng do chủ quan gây ra</i>	<i>Không để xảy ra</i>		

TT	Nội dung tham gia	Đơn vị tính	Ý kiến của Người đại diện	Tỷ lệ so với TH Năm 2023
12	Kế hoạch lao động, tiền lương		<i>Chi tiết theo tờ trình số 203/TTr-ĐSHL ngày 20/3/2024</i>	
13	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024		Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính	
14	Việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Tổng Công ty ĐSVN (về BDTX và thi công công trình SCĐK)		Ủy quyền cho HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 biểu quyết chấp thuận	

13. Thông qua Tờ trình số /TTr-ĐSHL ngày /4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng về việc hủy tư cách công ty đại chúng. Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình UBCK Nhà nước.

14. Thông qua Tờ trình số /TTr-ĐSHL ngày /4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đường sắt Hà Lạng về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 cụ thể như sau:

14.1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Văn Hào;

14.2. Bầu ông Phạm Trọng Phương, Kế toán trưởng Công ty làm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

14.3. Thông qua kết quả bầu cử.

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, ông Nguyễn Văn Hào được miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 với tổng số phiếu bầu là , đạt tỷ lệ %; ông Phạm Trọng Phương được bầu bổ sung vào thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026 với tổng số phiếu bầu là , đạt tỷ lệ %.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông của Công ty;
- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội;
- Tổng công ty ĐSVN, ĐU Công ty (b/c);
- HĐQT, Ban GD, Ban Kiểm soát;
- CD, ĐTN;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Hoàng Đăng Khoa

Mẫu thẻ Biểu quyết:



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
NĂM 2024**

**THẺ BIỂU QUYẾT
TÁN THÀNH**

Tên cổ đông/Đại diện được ủy Quyền:.....

Mã số cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền:..... CP



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG
NĂM 2024**

**THẺ BIỂU QUYẾT
KHÔNG TÁN THÀNH**

Tên cổ đông/Đại diện được ủy Quyền:.....

Mã số cổ đông:.....

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền:..... CP



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**MẪU PHIẾU BẦU CỬ
MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021 -2026**

I. Thông tin Cổ đông:

- Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**
- Số Hộ chiếu/CMND/CCCD: **123456789**
- Số cổ phần sở hữu: **cổ phần.**
- Số cổ phần được ủy quyền: **cổ phần.**
- Tổng số cổ phần tham gia bầu cử: **cổ phần.**

II. Phân bầu cử:

Stt	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông: Nguyễn Văn Hào	

III. Lưu ý.

- Mỗi một (01) cổ phần tương đương với một (01) số phiếu bầu.
- Cổ đông ghi cụ thể số phiếu bầu cho ứng viên vào ô "**Số phiếu bầu**", nếu không bầu cho ứng viên thì để trống hoặc ghi số 0 vào ô "**Số phiếu bầu**".
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên bằng việc đánh dấu (X) vào ô "**Số phiếu bầu**", hoặc ghi số phiếu bầu cụ thể vào ô "**Số phiếu bầu**".
- Tổng số phiếu bầu cho ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu đã ghi tại **Phần I - Thông tin Cổ đông**.

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ và tên)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

Bắc Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2024

**MẪU PHIẾU BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2021 -2026**

I. Thông tin Cổ đông:

- Họ và tên cổ đông: **Nguyễn Văn A**
- Số Hộ chiếu/CMND/CCCD: **123456789**
- Số cổ phần sở hữu: **cổ phần.**
- Số cổ phần được ủy quyền: **cổ phần.**
- Tổng số cổ phần tham gia bầu cử: **cổ phần.**

II. Phân bầu cử:

Stt	Danh sách ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông: Phạm Trọng Phương	

III. Lưu ý.

- Mỗi một (01) cổ phần tương đương với một (01) số phiếu bầu.
- Cổ đông ghi cụ thể số phiếu bầu cho ứng viên vào ô "**Số phiếu bầu**", nếu không bầu cho ứng viên thì để trống hoặc ghi số 0 vào ô "**Số phiếu bầu**".
- Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên bằng việc đánh dấu (X) vào ô "**Số phiếu bầu**", hoặc ghi số phiếu bầu cụ thể vào ô "**Số phiếu bầu**".
- Tổng số phiếu bầu cho ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu đã ghi tại **Phần I - Thông tin Cổ đông**.

CỔ ĐÔNG
(ký, ghi rõ họ và tên)